TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 18/6/2024.
Về việc: *"Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đinh Thị Phương Lan**

Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Không

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc: "*Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐST - HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Được E**, sinh năm 1994 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 3, ấp S, xã N, huyện H, tỉnh K.

Bị đơn: Em **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 1, ấp S, xã N, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn Được E trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Được E và chị Nguyễn Thị Cẩm T tự tìm hiểu yêu thương nhau, có tổ chức đám cưới theo phong tục, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì xảy ra mâu thuẫn do cuộc sống không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau. Hiện nay, do mâu thuẫn nên anh Được E và chị T đã sống ly thân với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được. Do đó, anh Nguyễn Văn Được E yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Nguyễn Thị Cẩm T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn Được E xác định anh và chị Nguyễn Thị Cẩm T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Được E xác định anh và chị Nguyễn Thị Cẩm T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn Được E xác định anh và chị Nguyễn Thị Cẩm T không có nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định cho chị Nguyễn Thị Cẩm T nhưng chị T vẫn vắng mặt, do đó không có lời khai của anh Lê Văn Vầy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Được E thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Sơn Bình, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Được E có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Cẩm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai những vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án*:*

[3.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Được E và chị Nguyễn Thị Cẩm T tự tìm hiểu yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không đăng ký

kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là trái quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống anh Nguyễn Văn Được E và chị Nguyễn Thị Cẩm T có phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và hiện nay anh chị đã sống ly thân với nhau. Nay anh Nguyễn Văn Được E yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Nguyễn Thị Cẩm T. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị T để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng chị T đều vắng mặt không có lý do và không có lời khai. Điều đó chứng tỏ chị T không có thiện chí làm việc, gặp gỡ nguyên đơn, không có giải pháp hợp lý nhằm khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ; trong khi đó anh Được E xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với chị T và kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Được E và chị Nguyễn Thị Cẩm T.

[3.2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Được E xác định anh và chị Nguyễn Thị Cẩm T không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Được E xác định anh và chị Nguyễn Thị Cẩm T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn Được E xác định anh và chị Nguyễn Thị Cẩm T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Văn Được E phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, các điều 15, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** <u>Tuyên Xử</u>:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Được E và chị Nguyễn Thị Cẩm T.

2/. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Được E và chị Nguyễn Thị Cẩm T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét.

3/. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Được E và chị Nguyễn Thị Cẩm T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét.

4/. Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn Được E và chị Nguyễn Thị Cẩm T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Được E phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004184 ngày 22/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó anh Nguyễn Văn Được E không phải nộp thêm.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Quốc Chiến